

QUÂN KHU 1
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: THIẾT KẾ ĐỒ HỌA
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6210402
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1370 /QĐ-CDN ngày 19 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề số 1)*

Thái Nguyên, Năm 2026



QUẢN KHU 1
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
SỐ 1, BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-CDN ngày 19 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề số 1)*

Ngành, nghề: Thiết kế đồ họa

Mã ngành, nghề: 6210402

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2,5 năm học

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Thiết kế đồ họa là ngành, nghề thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng, sử dụng ngôn ngữ hình ảnh, chữ, màu sắc, bố cục và công nghệ số để xây dựng các giải pháp truyền thông thị giác. Sản phẩm của nghề được ứng dụng trong nhận diện thương hiệu, quảng cáo, xuất bản, in ấn, truyền thông số, giao diện website, bao bì, đồ họa 3D, trình bày không gian nội thất, đồ họa chuyển động và các sản phẩm sáng tạo số.

Chương trình trình độ cao đẳng được xây dựng theo định hướng thực hành, tích hợp kiến thức mỹ thuật nền tảng với kỹ năng sử dụng công cụ thiết kế và quy trình thực hiện dự án. Người học được rèn luyện từ khâu nghiên cứu yêu cầu, phát triển ý tưởng, phác thảo, thiết kế, hoàn thiện sản phẩm, chuẩn bị tệp sản xuất đến trình bày và bảo vệ phương án thiết kế.

Nội dung đào tạo chú trọng các năng lực về đồ họa vector, nghệ thuật chữ, xử lý ảnh, thiết kế truyền thông, nhận diện thương hiệu, thiết kế xuất bản và dàn trang, giao diện website, đồ họa 3D, đồ họa nội thất và thiết kế đồ họa chuyển động; đồng thời phát triển kỹ năng mềm, ngoại ngữ chuyên ngành, khởi sự kinh doanh, tác phong nghề nghiệp và năng lực thực hiện công việc thông qua thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe; có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng để thực hiện các công việc thiết kế đồ họa trong môi trường sản xuất, kinh doanh và truyền thông. Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, thích ứng với công nghệ và quy trình nghề nghiệp, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, có khả năng tự học, phát triển nghề nghiệp hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực thiết kế sáng tạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức

- Trình bày được các nguyên lý cơ bản về bố cục, màu sắc, tạo hình, hình họa, nghệ thuật chữ và truyền thông thị giác;
- Phân tích được yêu cầu thiết kế, đối tượng truyền thông, mục tiêu sử dụng và các điều kiện kỹ thuật của sản phẩm;
- Giải thích được quy trình xây dựng ý tưởng, phát triển phương án, hoàn thiện và bàn giao sản phẩm thiết kế;
- Trình bày được đặc điểm, phạm vi sử dụng và yêu cầu kỹ thuật của đồ họa vector, ảnh số, ấn phẩm in, xuất bản, giao diện website, đồ họa 3D, đồ họa nội thất và đồ họa chuyển động ở mức phù hợp với chương trình;
- Nhận biết được các yêu cầu về bản quyền, đạo đức nghề nghiệp, an toàn lao động, bảo mật dữ liệu và quản lý tệp thiết kế;
- Trình bày được yêu cầu cơ bản về tổ chức công việc, giao tiếp khách hàng, quản lý tiến độ, thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp, khởi sự kinh doanh và xây dựng hồ sơ năng lực nghề nghiệp;
- Hiểu và sử dụng được thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành phổ biến phục vụ học tập và công việc.

b) Về kỹ năng

- Tiếp nhận, làm rõ và phân tích được yêu cầu thiết kế; xác định đúng mục tiêu, thông điệp, đối tượng và phạm vi sản phẩm;
- Nghiên cứu tư liệu, xây dựng ý tưởng, phác thảo và lựa chọn phương án thiết kế phù hợp;
- Vận dụng được nguyên lý thị giác, bố cục, màu sắc, hình ảnh và nghệ thuật chữ để tạo sản phẩm có tính thẩm mỹ và hiệu quả truyền thông;
- Sử dụng được các công cụ thiết kế đồ họa vector, xử lý ảnh và dàn trang để tạo, chỉnh sửa và xuất bản sản phẩm;
- Thiết kế được các thành phần cơ bản của bộ nhận diện thương hiệu, ấn phẩm quảng cáo, sản phẩm truyền thông và xuất bản;
- Thiết kế được giao diện website ở mức cơ bản, bảo đảm tính thống nhất, dễ sử dụng và phù hợp với nội dung;
- Tạo được mô hình, vật thể hoặc bối cảnh đồ họa 3D; thiết lập vật liệu, ánh sáng, camera và trình bày được không gian nội thất ở mức cơ bản;
- Tạo được chuyển động cơ bản cho chữ, hình ảnh, logo và biểu tượng; sử dụng Shape Layer, Mask, Track Matte, hiệu ứng, âm thanh và xuất video đúng định dạng, chất lượng;
- Chuẩn bị, tổ chức, lưu trữ, kiểm soát phiên bản và bàn giao được tệp thiết kế phù hợp với in ấn, xuất bản số, video hoặc quy trình sản xuất;
- Trình bày, thuyết minh, tiếp nhận phản hồi và điều chỉnh phương án thiết kế; phối hợp hiệu quả trong nhóm dự án, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc;

- Thực hiện được nhiệm vụ nghề nghiệp tại doanh nghiệp, hoàn thành sản phẩm thực tập tốt nghiệp, xây dựng hồ sơ năng lực cá nhân và tham gia hoạt động thiết kế tự do hoặc khởi sự dịch vụ thiết kế ở quy mô phù hợp.

c) Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện công việc thay đổi; chủ động phối hợp với khách hàng và các bộ phận liên quan;

- Chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao, chất lượng thẩm mỹ, độ chính xác kỹ thuật, tiến độ và tính pháp lý của sản phẩm;

- Tuân thủ quy trình nghề nghiệp, quy định về an toàn, bảo mật thông tin, bản quyền và đạo đức trong thiết kế;

- Có thái độ cầu thị, tôn trọng sự khác biệt, tiếp nhận phản hồi và điều chỉnh sản phẩm trên cơ sở yêu cầu thực tế;

- Chủ động tự học, cập nhật phần mềm, công nghệ và xu hướng thiết kế; có khả năng thích ứng với môi trường làm việc số;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, sử dụng hiệu quả thiết bị và thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận hoặc phát triển tại các vị trí sau:

- Nhân viên/chuyên viên thiết kế đồ họa tại doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị truyền thông, quảng cáo và tổ chức sự kiện;

- Nhân viên thiết kế nhận diện thương hiệu, ấn phẩm quảng cáo và truyền thông số;

- Nhân viên thiết kế xuất bản, dàn trang sách, báo, tạp chí, tài liệu và sản phẩm in;

- Nhân viên xử lý ảnh, hoàn thiện mỹ thuật và chuẩn bị dữ liệu cho in ấn hoặc xuất bản số;

- Nhân viên thiết kế giao diện website ở mức cơ bản;

- Kỹ thuật viên đồ họa 3D; nhân viên dựng và trình bày hình ảnh không gian nội thất ở mức cơ bản;

- Nhân viên thiết kế đồ họa chuyển động, video quảng cáo, intro, outro và nội dung mạng xã hội ngắn;

- Nhân viên thiết kế bao bì sản phẩm hoặc hỗ trợ thiết kế đồ họa trò chơi theo nội dung tự chọn; nhân viên thiết kế nội dung hình ảnh cho mạng xã hội, thương mại điện tử và các nền tảng số;

- Cộng tác viên, nhà thiết kế tự do; có thể tổ chức nhóm dịch vụ hoặc khởi sự hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- **Khối lượng kiến thức toàn khóa học:** 2700 giờ/93 tín chỉ.

- **Số lượng môn học, mô đun phải tích lũy:** 25

- **Khối lượng học tập các môn học chung:** 435 giờ/19 tín chỉ.
- **Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn:** 2265 giờ/74 tín chỉ.
- **Khối lượng lý thuyết:** 750 giờ; **thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận:** 1756 giờ; **thi/kiểm tra:** 194 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Vận dụng kiến thức chính trị, đường lối, trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp trong học tập, lao động và giải quyết các tình huống thực tiễn.
2	NLCB-02	Vận dụng kiến thức pháp luật; thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ, kỷ luật lao động, quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ và trách nhiệm xã hội trong hoạt động nghề nghiệp.
3	NLCB-03	Duy trì và nâng cao sức khỏe; thực hiện phương pháp rèn luyện thể chất, tác phong và kỷ luật phù hợp với yêu cầu học tập, lao động nghề nghiệp.
4	NLCB-04	Vận dụng kiến thức quốc phòng - an ninh; thực hiện ý thức tổ chức, kỷ luật, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, trật tự và phòng ngừa rủi ro.
5	NLCB-05	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, công cụ số và hệ thống lưu trữ để khai thác thông tin, tổ chức dữ liệu, giao tiếp và hỗ trợ hoạt động thiết kế.
6	NLCB-06	Sử dụng tiếng Anh cơ bản để đọc hiểu tài liệu, trao đổi thông tin và thực hiện một số nhiệm vụ trong học tập và công việc.
7	NLCB-07	Giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian, tiếp nhận phản hồi và phối hợp giải quyết vấn đề trong học tập và môi trường nghề nghiệp.
8	NLCB-08	Nhận diện cơ hội kinh doanh; xây dựng ý tưởng, mô hình và kế hoạch khởi sự kinh doanh phù hợp với năng lực cá nhân và lĩnh vực thiết kế đồ họa.
9	NLCB-09	Phân tích và vận dụng các nguyên lý thị giác như cân bằng, tương phản, nhịp điệu, tỷ lệ, điểm nhấn và phân cấp thông tin trong thiết kế đồ họa.
10	NLCB-10	Tổ chức bố cục, quan hệ hình - nền và phối hợp màu sắc phù hợp với nội dung, mục tiêu thẩm mỹ và yêu cầu truyền thông của sản phẩm thiết kế.
11	NLCB-11	Thể hiện hình, khối, không gian, chất liệu và màu sắc bằng các phương pháp mỹ thuật cơ bản phục vụ quá trình sáng tạo đồ họa.
12	NLCB-12	Quan sát, phân tích tỷ lệ, cấu trúc, ánh sáng và diễn tả đối tượng bằng hình họa, làm nền tảng cho tạo hình và thiết kế.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
13	NLCL-01	Tiếp nhận, phân tích yêu cầu thiết kế và xác định mục tiêu, thông điệp, đối tượng truyền thông, phạm vi và đầu ra sản phẩm.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
14	NLCL-02	Nghiên cứu tư liệu, xây dựng ý tưởng, phác thảo, lựa chọn và phát triển phương án thiết kế.
15	NLCL-03	Vận dụng nguyên lý thiết kế, bố cục, màu sắc, tạo hình, hình họa và nghệ thuật chữ trong sản phẩm truyền thông thị giác.
16	NLCL-04	Tạo và biên tập sản phẩm đồ họa vector đúng yêu cầu thẩm mỹ, kỹ thuật và mục đích sử dụng.
17	NLCL-05	Xử lý ảnh số, phối hợp hình ảnh và xây dựng sản phẩm truyền thông thị giác.
18	NLCL-06	Thiết kế và triển khai các thành phần, hệ thống nhận diện thương hiệu trên các phương tiện ứng dụng cơ bản.
19	NLCL-07	Thiết kế ấn phẩm truyền thông, quảng cáo và chuẩn bị tệp phục vụ in ấn hoặc xuất bản số.
20	NLCL-08	Thiết kế xuất bản, dàn trang sách, báo, tạp chí, tài liệu nhiều trang và kiểm soát tệp xuất bản.
21	NLCL-09	Thiết kế giao diện website ở mức cơ bản, bảo đảm tính thống nhất thị giác, tổ chức thông tin và khả năng sử dụng.
22	NLCL-10	Tạo mô hình, vật thể hoặc bối cảnh đồ họa 3D; thiết lập vật liệu, ánh sáng, camera và kết xuất sản phẩm.
23	NLCL-11	Đọc bản vẽ cơ bản, dựng và trình bày không gian nội thất bằng đồ họa 3D phục vụ thể hiện ý tưởng.
24	NLCL-12	Thiết kế đồ họa chuyên động cơ bản cho chữ, hình ảnh, logo, biểu tượng, video quảng cáo và nội dung mạng xã hội.
25	NLCL-13	Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong trao đổi công việc, khai thác tài liệu, tên lệnh và hướng dẫn kỹ thuật.
26	NLCL-14	Quản lý tệp, màu sắc, thông số xuất bản, phiên bản, dữ liệu dự án và hồ sơ bàn giao sản phẩm.
27	NLCL-15	Trình bày, bảo vệ, tiếp nhận phản hồi, đánh giá và điều chỉnh phương án thiết kế.
28	NLCL-16	Thực hiện nhiệm vụ thiết kế trong môi trường doanh nghiệp, bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn, bảo mật và tác phong nghề nghiệp.
29	NLCL-17	Tổng hợp kiến thức, kỹ năng để thực hiện, hoàn thiện, báo cáo và bảo vệ sản phẩm thực tập tốt nghiệp.
III Năng lực nâng cao		
30	NLNC-01	Thiết kế bao bì sản phẩm hoặc đồ họa trò chơi theo nội dung chuyên môn tự chọn.
31	NLNC-02	Phát triển hệ thống sản phẩm truyền thông đồng bộ trên nhiều định dạng và nền tảng.
32	NLNC-03	Xây dựng hồ sơ năng lực, thương hiệu cá nhân và giới thiệu dịch vụ thiết kế.
33	NLNC-04	Tổ chức công việc và phối hợp nguồn lực trong dự án thiết kế quy mô nhỏ.
34	NLNC-05	Cập nhật, lựa chọn và ứng dụng công nghệ, phần mềm và công cụ mới phù hợp với mục tiêu thiết kế.
35	NLNC-06	Thực hiện công việc thiết kế tự do, đề xuất phương án dịch vụ hoặc khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	74	2265	593	1501	171
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	480	171	272	37
MH 07	Kỹ năng mềm	2	30	14	12	4
MH 08	Khởi sự kinh doanh	3	45	29	11	5
MH 09	Nguyên lý thiết kế	3	45	23	19	3
MĐ 10	Bố cục màu	2	60	22	32	6
MĐ 11	Mỹ thuật cơ bản	4	120	35	78	7
MĐ 12	Hình hoạ	6	180	48	120	12
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	51	1695	401	1169	125
MĐ 13	Đồ hoạ vector	3	90	19	62	9
MĐ 14	Nghệ thuật chữ	2	60	22	32	6
MĐ 15	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	18	20	7
MĐ 16	Xử lý ảnh và thiết kế truyền thông	6	180	64	109	7
MĐ 17	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	6	180	60	113	7
MĐ 18	Thiết kế bao bì sản phẩm	3	90	21	60	9
MĐ 19	Thiết kế xuất bản và dàn trang	6	180	64	109	7
MĐ 20	Thiết kế giao diện website	3	90	34	47	9
MĐ 21	Đồ hoạ 3D	4	120	34	79	7
MĐ 22	Đồ hoạ nội thất	4	120	35	78	7
MH 23	Thực tập doanh nghiệp	4	180	30	130	20
MH 24	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	330	30
II.3	Môn học, mô đun chuyên môn tự chọn	3	90	21	60	9

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MĐ 25.1	Thiết kế đồ họa chuyên động	3	90	21	60	9
MĐ 25.2	Thiết kế đồ họa Game	3	90	21	60	9
	Tổng cộng	93	2700	750	1756	194

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn giảng dạy các môn học chung bắt buộc

Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc quy định chương trình môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn Pháp luật: Thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc quy định chương trình môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc quy định chương trình môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh: Thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc quy định chương trình môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn Tin học: Thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc quy định chương trình môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn Tiếng Anh: Thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc quy định chương trình môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo niên chế

Căn cứ tổng thời lượng 2.700 giờ và thời gian khóa học 2,5 năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng năm học, học kỳ; xác định rõ thời gian học lý thuyết, thực hành, kiểm tra, thực tập, nghỉ lễ và thời gian dự phòng. Các môn học, mô đun được

bố trí theo quan hệ hỗ trợ hoặc tiên quyết; khối kiến thức chung và cơ sở được tổ chức trước hoặc song song phù hợp với các mô đun chuyên môn, thực tập doanh nghiệp và thực tập tốt nghiệp.

Khi bố trí tiến độ, cần bảo đảm người học được rèn luyện từ kiến thức nền tảng, kỹ năng công cụ đến sản phẩm tích hợp; khuyến khích tổ chức bài tập, dự án liên môn và phản biện sản phẩm. Việc điều chỉnh tiến độ không làm thay đổi mục tiêu, chuẩn đầu ra, tổng số tín chỉ và thời lượng của chương trình đã được phê duyệt.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

Người học đăng ký khối lượng học tập theo kế hoạch của cơ sở đào tạo và điều kiện của từng môn học, mô đun. Kết quả đạt yêu cầu được tích lũy; nội dung chưa đạt được học lại, kiểm tra lại hoặc thực hiện theo quy chế đào tạo. Việc công nhận, bảo lưu, miễn trừ và chuyển đổi kết quả học tập phải căn cứ vào chuẩn đầu ra, nội dung, thời lượng và quy định hiện hành.

Người học phải tích lũy đủ 93 tín chỉ theo khung chương trình, trong đó hoàn thành các môn học, mô đun bắt buộc và lựa chọn 01 trong 02 mô đun chuyên môn tự chọn MĐ 25.1 hoặc MĐ 25.2 theo kế hoạch đào tạo của nhà trường.

7.4. Hướng dẫn tổ chức đối với nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến

Có thể tổ chức trực tuyến đối với nội dung lý thuyết, hướng dẫn quy trình, phân tích mẫu, thảo luận, phản biện, giao nhiệm vụ, tư vấn và một số hoạt động thực hành trên phần mềm khi bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, học liệu, tương tác, kiểm soát quá trình và đánh giá người học. Các nội dung cần thiết bị chuyên dụng, thao tác trực tiếp, thực tập tại doanh nghiệp hoặc đánh giá sản phẩm tích hợp phải được tổ chức phù hợp để bảo đảm người học đạt kỹ năng theo yêu cầu.

7.5. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Các hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành văn hóa sáng tạo. Có thể tổ chức theo kế hoạch sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hằng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ; sinh hoạt tập thể; theo dõi thông tin trên các phương tiện truyền thông	Ngoài giờ học; 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện, phòng máy, xưởng thực hành mở; tự học, luyện phần mềm và xây dựng portfolio	Các ngày làm việc trong tuần theo kế hoạch
4	Vui chơi, giải trí và hoạt động đoàn thể	Các buổi tối, thứ bảy, chủ nhật theo kế hoạch của Đoàn Thanh niên

TT	Nội dung	Thời gian
5	Tham quan studio, agency, nhà in, nhà xuất bản, doanh nghiệp thiết kế; tham dự triển lãm, hội thảo, workshop và cuộc thi thiết kế	Theo kế hoạch của khoa, giáo viên và yêu cầu môn học, mô đun

7.6. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và quy định hiện hành của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Kiểm tra, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung và năng lực đầu ra; kết hợp đánh giá kiến thức, kỹ năng, quy trình, sản phẩm, tệp nguồn, hồ sơ quá trình, thuyết trình và năng lực tự chủ, trách nhiệm.

- Đối với các môn học, mô đun thực hành, ưu tiên đánh giá bằng bài thực hành, sản phẩm hoặc dự án thiết kế trên phần mềm, thiết bị chuyên dụng; chú trọng chất lượng thẩm mỹ, độ chính xác kỹ thuật, khả năng đáp ứng yêu cầu, tổ chức dữ liệu và tính nguyên gốc của sản phẩm.

- Thời gian kiểm tra định kỳ và kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được tính trong tổng thời lượng của từng môn học, mô đun và thực hiện theo chương trình chi tiết đã được phê duyệt.

7.7. Hướng dẫn tổ chức thực tập doanh nghiệp và thực tập tốt nghiệp

MĐ 23 Thực tập doanh nghiệp được bố trí khi người học đã hoàn thành các môn học, mô đun chuyên môn cần thiết nhằm rèn luyện tác phong, quy trình, giao tiếp và khả năng thực hiện nhiệm vụ trong môi trường thực tế. MD 24 Thực tập tốt nghiệp được bố trí ở giai đoạn cuối khóa, yêu cầu người học tổng hợp kiến thức và kỹ năng để thực hiện sản phẩm hoặc nhiệm vụ nghề nghiệp.

Nhà trường phối hợp với đơn vị tiếp nhận để xác định nhiệm vụ, người hướng dẫn, tiến độ, yêu cầu an toàn, bảo mật và sản phẩm đầu ra. Kết quả được đánh giá căn cứ thái độ, kỷ luật, mức độ hoàn thành công việc, chất lượng sản phẩm, hồ sơ hoặc nhật ký, báo cáo và nhận xét của đơn vị thực tập; có thể kết hợp trình bày, phản biện hoặc bảo vệ sản phẩm.

7.8. Hướng dẫn lựa chọn mô đun chuyên môn tự chọn

Người học lựa chọn và hoàn thành 01 trong 02 mô đun MD 25.1 Thiết kế bao bì sản phẩm hoặc MD 25.2 Thiết kế đồ họa Game theo kế hoạch đào tạo, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và nhu cầu nghề nghiệp. Việc tổ chức mô đun tự chọn phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, thời lượng và yêu cầu đánh giá theo chương trình chi tiết được phê duyệt.

7.9. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và quy định hiện hành.

a) Đối với đào tạo theo niên chế:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo nghề Thiết kế đồ họa trình độ cao đẳng và có đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp có thể gồm môn thi Lý thuyết chuyên môn và môn thi Thực hành nghề.

- Thi Lý thuyết chuyên môn được tổ chức theo hình thức viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm; có thể thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định.

- Thi Thực hành được tổ chức dưới hình thức thực hiện nhiệm vụ kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một sản phẩm hoặc bộ sản phẩm thiết kế đồ họa từ tiếp nhận yêu cầu, xây dựng ý tưởng, thiết kế đến hoàn thiện kỹ thuật; người học nộp tệp nguồn, tệp xuất bản và trình bày, bảo vệ phương án.

b) Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

- Người học phải hoàn thành chương trình và tích lũy đủ 93 tín chỉ theo quy định; trong đó lựa chọn và hoàn thành 01 trong 02 mô đun tự chọn MĐ 25.1 hoặc MĐ 25.2.

- Hiệu trưởng căn cứ kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp.

c) Hiệu trưởng căn cứ kết quả thi tốt nghiệp hoặc xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng Thiết kế đồ họa và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành cho người học./.